

Số : 291 /NSC-BC

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 07 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2014)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Ngân Sơn
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Tiên Sơn – Bắc Ninh
- Điện thoại: 0241 6262679 Fax: 0241 6263686
- Vốn điều lệ: 94.859.530.000 đồng
- Mã chứng khoán: NST

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2014):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Trần Đăng Kiên	Chủ tịch HĐQT	02/03	100%	Do hết nhiệm kỳ
02	Ông Nguyễn Sơn Thủy	Thành viên HĐQT	02/03	100%	Do hết nhiệm kỳ
03	Vương Đình Hải	Chủ tịch HĐQT	02/03	100%	Do mới bầu nhiệm kỳ 2014-2019
04	Đoàn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	02/03	100%	Do mới bầu nhiệm kỳ 2014-2019
05	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	03/03	100%	
06	Nguyễn Đức Thanh	Thành viên HĐQT	03/03	100%	
07	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	03/03	100%	

2. Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương, đường lối đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

Hội đồng quản trị phối hợp và kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong các công tác sau:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;

- Thông qua ước chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014;

- Thông qua thoái vốn tại Công ty cổ phần Ngân Hạnh và Công ty cổ phần thương mại Vinawa;

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2013 cho các cổ đông và chi phí thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2013;

- Chỉ đạo công tác thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2014 đảm bảo số lượng, chất lượng phù hợp với nhu cầu tiêu thụ và hiệu quả của Công ty;

- Phối hợp với Ban điều hành đẩy mạnh công tác tiêu thụ hàng tồn kho nhằm thu hồi vốn phục vụ công tác thu mua thuốc lá vụ Xuân 2014;

- Thông qua công tác nhân sự và công tác tổ chức Công ty;

- Thông qua một số các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Không có)

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2014):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết HĐQT số 76/NQ-NSC	18/03/2013	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, Phương án phân phối lợi nhuận 2013, Chi phí thù lao HĐQT, BKS 2013; và các vấn đề khác liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
02	Nghị quyết HĐQT số 156/NQ-NSC	25/04//2014	Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh và Báo cáo tài chính đã kiểm toán và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014; Phương án phân phối lợi nhuận, Chi thù lao HĐQT, BKS, Thông qua Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

03	Nghị quyết HĐQT số 206/NQ-NSC	21/05/2014	Thông qua kết quả SXKD 4 tháng đầu năm 2014 và kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2014; Thông qua thoái vốn tại Công ty cổ phần Ngân hàng và Công ty cổ phần thương mại Vinawa; Thông qua Quy chế Tiền lương, tiền thưởng và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
----	-------------------------------	------------	---

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: (không có)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (có danh sách kèm theo)
2. Giao dịch cổ phiếu: Ông Nguyễn Văn Thịnh - Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty thực hiện mua và bán 20.000 cổ phiếu của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2014 nên số lượng và tỷ lệ nắm giữ không thay đổi.
3. Các giao dịch khác: không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TBCK.





CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
MÃ CHỨNG KHOÁN: NST

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
tại thời điểm 30/06/2014.

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	CMT/HC của CDNR	Quan hệ	CMT/HC/DKKD			Chức vụ	Ngày bổ	Tài khoản		Số cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Số	13					
1.0	2	3	8	* *	10	4	5	6	7	11	12	13	15	16	17	18	19
1.1	Vương Đình Hải	0-Nam	Nội bộ	012092111		1-CMT	012092111	17/09/2009	Hà Nội	1	2014	007C105504	8,448	Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
1.2	Nguyễn Thị Huệ	1-Nữ	NCLQ	011116241	6-Vợ	1-CMT	011116241	29/05/2003	Hà Nội			0		Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
1.3	Vương Tuấn Linh	0-Nam	NCLQ	012629823	7-Con	1-CMT	012629823	11/2/2011	Hà Nội			0		Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
1.4	Vương Quang Minh	0-Nam	NCLQ	012824035	7-Con	1-CMT	012824035	13/08/2005	Hà Nội			0		Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
1.5	Vương Đình Hà	0-Nam	NCLQ	012085850	11-Em ruột	1-CMT	012085850	6/7/2007	Hà Nội			007C104040	1,376	Số 01 Thị trấn Sóc Sơn, HN			VN
2.1	Nguyễn Văn Thịnh	0-Nam	Nội bộ	011536705		1-CMT	011536705	25/01/2006	Hà Nội	3,8	2009	007C104061	193,114	987 Hồng Hà, Chương Dương, HN			VN
2.2	Nguyễn Thị Thủy Dung	1-Nữ	NCLQ	011302759	6-Vợ	1-CMT	011302759	3/6/1999	Hà Nội			007C104004	10,375	987 Hồng Hà, Chương Dương, HN			VN
2.3	Nguyễn Thủy Dương	1-Nữ	NCLQ	012288388	7-Con	1-CMT	012288388	30/09/1999	Hà Nội			007C104003	14,729	987 Hồng Hà, Chương Dương, HN			VN
2.4	Nguyễn Tấn Lợi	0-Nam	NCLQ	012152838	7-Con	1-CMT	012152838	25/01/2006	Hà Nội			007C104530	12,401	987 Hồng Hà, Chương Dương, HN			VN
2.5	Nguyễn Văn Hòa	0-Nam	NCLQ	030681899	11-Em ruột	1-CMT	030681899	16/05/2002	Hải phòng			007C104080	45	Ngõ 426 Số 51A, Làng Hạ, Đ.Đa, HN			VN
2.6	Nguyễn Thị Bình	1-Nữ	NCLQ	030381845	11-Em ruột	1-CMT	030381845	19/04/1983	Hải phòng			007C104049	311	Ngọc Hải, Đồ Sơn, Hải Phòng			VN
3.1	Nguyễn Anh Tuấn	0-Nam	NCLQ	012906073	6-Vợ	1-CMT	012906073	17/07/2006	Hà Nội	3,10	2009	007C104002	8,104	Thủy Phương, Từ Liêm, HN			VN
3.2	Phạm Thị Thu Giang	1-Nữ	NCLQ	013001593		1-CMT	013001593	8/9/2007	Hà Nội			007C104558	262	Thủy Phương, Từ Liêm, HN			VN
4.1	Nguyễn Đức Thanh	0-Nam	Nội bộ	013001698	6-Vợ	1-CMT	013001698	14/09/2007	Hà Nội	3	2012	0	0	Nhà 4B, Khu TT Xăng Dầu Hà Nội			VN
4.2	Đỗ Thị Bạch Dương	1-Nữ	NCLQ	011666584		1-CMT	011666584	9/4/1999	Hà Nội			0	0	Nhà 4B, Khu TT Xăng Dầu Hà Nội			VN
5.1	Đoàn Ngọc Tuấn	0-Nam	Nội bộ	012208864		1-CMT	012208864	06/03/2007	Hà Nội	3	2014	0	0	P. Hà Đình, Thanh xuân, Hà nội			VN
6.1	Đỗ Văn Đạt	0-Nam	Nội bộ	011797297		1-CMT	011797297	5/7/1993	Hà Nội	5	2009	007C105841	1,442	Số 5 Ngõ 218/16/5 Trần Duy Hưng			VN
6.2	Nguyễn Thị Thu Hương	1-Nữ	NCLQ	011797297	6-Vợ	1-CMT	011797297	2/8/1996	Hà Nội	5	2009	007C104067	628	Số 12/7, Ngõ Cây Bò Đề, Tân Triều			VN
7.1	Nghiêm Thế Vinh	0-Nam	Nội bộ	111422053		1-CMT	111422053	20/07/2010	Nam Định			0	228	Số 12/7, Ngõ Cây Bò Đề, Tân Triều			VN
7.2	Nguyễn Thị Hương Giang	1-Nữ	NCLQ	017202190	6-Vợ	1-CMT	017202190	21/11/2004	Hà Nội	4	2009	0	0	130 Bùi Thị Xuân, HN			VN
8.1	Nguyễn Hữu Kiên	0-Nam	Nội bộ	011739853		1-CMT	011739853	21/03/2009	Hà Nội			0	0	130 Bùi Thị Xuân, HN			VN
8.2	Nguyễn Thu Hương	1-Nữ	NCLQ	011795280	6-Vợ	1-CMT	011795280	1/11/2005	Hà Nội	9	2009	007C104052	2,090	4A Lê Thánh Tông - HN			VN
9.1	Nguyễn Chí Thanh	0-Nam	Nội bộ	B0060461	2-Hộ chiếu	1-CMT	B0060461	29/10/1997	Hà Nội			007C104684	3,679	4A Lê Thánh Tông - HN			VN
9.2	Nguyễn Thị Thanh Hương	1-Nữ	NCLQ	011638877	6-Vợ	1-CMT	011638877	1/9/2004	Bắc Ninh	11	2007	007C104012	4	86 Đường Thiên Đức, TP Bắc Ninh			VN
10.1	Trần Anh Tâm	0-Nam	Nội bộ	125051808		1-CMT	125051808	1/9/2004	Bắc Ninh								VN